

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ

-ST

Ngày 28/ 4/2021

V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Anh Dũng**

2. Ông **Lã Ngọc Tường**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trịnh Đình Yên** - Thư ký Tòa án nhân dân thị trấn Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị trấn Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 494/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST- DS ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đặng Anh T**, sinh năm 1981;

Bị đơn: Chị **Trương Thị Việt H**, sinh năm 1987;

Đều ĐKKHKT: Tổ 56, khu 14, phường T, thị trấn Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (anh T có mặt, chị H vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn anh Đặng Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H đăng ký kết hôn ngày 14/11/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị trấn Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đến năm 2019 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa hợp được và chị H có ngoại tình và có con riêng. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh T xin chịu toàn bộ và không yêu cầu chị H phải chịu.

Bị đơn chị Trương Thị Việt H có văn bản trình bày: Chị đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân thị trấn Việt Trì, tỉnh Phú Thọ về việc anh Đặng Anh T xin ly hôn chị. Quan điểm của chị như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Anh T (sinh năm 1981), đều có hộ khẩu thường trú tại số nH 148, tổ 56 khu 14, Trảng Đông, Đường Nguyễn Tất THnh, phường T, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị và anh T quen biết nhau khoảng giữa năm 2018 và có quan hệ tình cảm, đến ngày 14/11/2018 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường T theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Sau khi đăng ký kết hôn khoảng 2 tuần thì chị H biết mình có thai. Đến ngày 13/01/2019 thì anh, chị tổ chức hôn lễ. Sau khi cưới anh chị sống cùng gia đình anh T tại số nH 148, tổ 56, Trảng Đông, đường Nguyễn Tất THnh, phường T, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Do đặc thù công việc phải đi làm xa nH, nên thứ hai đầu tuần chị H đi làm và đến tối thứ sáu thì về, trong quá trình sinh sống vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn.

Chị H cho rằng trong đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020, anh T cáo buộc "Quá trình sinh sống chung cô H có ngoại tình với người khác và có con không phải con tôi" là không đúng. Với cáo buộc này, anh T đã vi phạm Điều 5 trong 19 điều người Đảng viên không được làm, cụ thể bản thân anh T là Đảng viên là cán bộ thuộc nH máy giấy Việt Trì lại vu khống tôi đưa các thông tin sai lệch về cá nhân tôi dẫn đến tôi bị tổn thất nặng nề về tinh thần, làm ảnh hưởng tới uy tín danh dự của cá nhân tôi cũng như cơ quan nơi tôi đang công tác và vi phạm nghiêm trọng pháp luật hiện hành, cụ thể là tội vu khống, theo điều 156 bộ luật hình sự năm 2015, bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngày 07/12/2020 tôi nhận được văn bản số 494/2020/TBTLVA đề ngày 02/11/2020 của Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì về việc thông báo thụ lý vụ án các nội dung. Ý kiến của chị H đối với yêu cầu của nguyên đơn anh Đặng Anh T như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi chấp nhận ly hôn theo yêu cầu giải quyết trong đơn khởi kiện ngày 15/10/2020 của anh Đặng Anh T.

Về con chung: Có 01 con là Đặng Minh T. Con tôi được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện khách quan chị H không thể có mặt để tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo trình tự quy định của pháp luật hiện hành.

Tòa án đã tiến hành thông báo mở phiên công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía chị H không thể có mặt tại Tòa án, vì vậy các đương sự không thống nhất được với nhau về nội dung giải quyết, nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Ngày 25/4/2021 chị Trương Thị Việt H có văn bản gửi Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì với nội dung là xin xét xử vắng mặt và đề nghị anh Đặng Anh T dừng ngay việc cung cấp thông tin của chị cho bất kỳ ai, bất kỳ trang mạng nào và chị H đề nghị Tòa án yêu cầu anh T phải bồi thường những tổn thất nặng nề

cho chị và con chị H do anh T đã sử dụng những hình ảnh, thông tin các nhân gửi cho cá nhân khác và đưa thông tin lên mạng khi chưa được sự đồng ý của chị H, nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến T lý, uy tín, danh dự, nhân phẩm của chị H. Dẫn đến chị bị Stress, trầm cảm trong thời gian dài.

Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết được xác định: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn anh Đặng Anh T và bị đơn chị Trương Thị Việt H. Chị H có địa chỉ: Tổ 56, khu 14, phường T, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định pháp luật.

Về việc vắng mặt của bị đơn: Xét thấy, phía chị Trương Thị Việt H có đơn đề nghị gửi Tòa án với nội dung vì lý do công việc không thể tham dự phiên công khai chứng cứ và hòa giải và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và việc Tòa án xét xử vắng mặt chị H là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đặng Anh T và chị Trương Thị Việt H là vợ chồng hợp pháp bởi lẽ, hai bên có đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 14/11/2018 tại Ủy ban nhân dân phường T, tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, dựa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, không ai bị ép buộc.

Về tình cảm vợ chồng: Quá trình chung sống theo anh T cho rằng vợ chồng từ năm 2019 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, sống không có hạnh phúc, nên anh đề nghị được ly hôn chị H. Chị H cho rằng trong quá trình sinh sống chúng tôi không phát sinh mâu thuẫn. Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2020, anh T cáo buộc "...có ngoại tình với người khác và có con..." là không đúng. Tuy nhiên chị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đặng Anh T.

Xét thấy phía anh T xin ly hôn, chị H cũng đồng ý ly hôn anh T, nên cần xử cho anh T được ly hôn chị H là hoàn toàn phù hợp nguyện vọng hai bên.

- Về con chung: anh Đặng Anh T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng không có con chung (cháu T không phải con ruột của anh). Phía chị Trương Thị Việt H cho rằng trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con là cháu Đặng Minh T- sinh ngày 22/7/2019. Hiện nay cháu T đang ở với chị.

Xét thấy: Trước khi gửi đơn xin ly hôn, anh T có đơn gửi Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì đề nghị giải quyết về quan hệ huyết thống giữa anh và cháu Đặng Minh T - sinh ngày 22/7/2019, nội dung này đã được Tòa án nhân dân tHnh

phố Việt Trì đề giải quyết Tại bản án số 36/2020/HNGĐ – ST ngày 28/9/2020 đã có hiệu lực pháp luật.

Nên về con chung không đặt ra giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

- Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp trong thời kỳ hôn nhân: Anh T, chị H đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

- Về nội dung theo văn bản ngày 25/4/2021 chị Trương Thị Việt H đề nghị Tòa án: Yêu cầu anh Đặng Anh T phải bồi thường những tổn thất nặng nề về T lý, uy tín, danh dự, nhân phẩm cho chị H và con chị. Do anh T đã sử dụng những hình ảnh, thông tin các nhân gửi cho cá nhân khác và đưa thông tin lên mạng khi chưa được sự đồng ý của chị H, dẫn đến chị bị Stress, trầm cảm trong thời gian dài.

Xét thấy đề nghị trên của chị H là mang tính chung chung, không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh, xác định sự tổn hại về tinh thần, uy tín, danh dự do vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo: Anh T phải chịu án phí theo qui định của pháp luật. Các đương sự đều có quyền kháng cáo.

[4]. Do vụ án Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

V× c, c lĩ trªn;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử cho anh Đặng Anh T được ly hôn chị Trương Thị Việt H.

2. Về con chung: Tại bản án số 36/2020/HNGĐ – ST ngày 28/9/2020 về việc “Tranh chấp xác định con cho cha” của Tòa án nhân dân tHnh phố Việt Trì đã có hiệu lực pháp luật. Nên về con chung không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung; nợ chung; công sức đóng góp: Anh T, chị H đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: anh Đặng Anh T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001356 ngày 29/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5. Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Việt Trì, T Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì, T. Phú Thọ;
- Dương sự;
- UBND phường T,
- tHnh phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Anh Tuấn